

Bản án số: 45/2018/HNGĐ-ST  
Ngày: 07/6/2018  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C T**

***- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thịnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà Trần Thị Ngoan

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Linh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Mến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C

T.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C T tham gia phiên tòa:***

Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 162/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ng L C- sinh năm 1989

HKT: Số 388, ấp L V V, xã HH, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

**Chỗ ở:** Số 18/2, khu phố HL, phường VP, huyện TA, tỉnh Bình D. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh L T D- sinh năm 1991

Trú quán: Số 388, ấp L V V, xã HH, huyện CT, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 3 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ng L C trình bày: Chị và anh L T D chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HH, huyện CT, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống chung không có hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hợp bất đồng quan điểm sống thường xuyên cãi vã nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuối năm 2017 cha chị chết nên chị đã về nhà cha mẹ ruột chị ở tỉnh Bình D sống đến nay. Xét thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng không có khả năng hàn gắn tình cảm, nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Lê Trọng Nghĩa - sinh năm 2015, hiện anh D đang nuôi dưỡng, chị yêu cầu nuôi con yêu cầu anh D cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng, anh D không có khả năng thì chị không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có

Tại lời khai ngày 23 tháng 3 năm 2018, bị đơn anh L T D trình bày: Anh và chị C chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HH, huyện CT, tỉnh Tây Ninh, vợ chồng sống chung có mâu thuẫn, vợ về nhà mẹ ruột ở tỉnh Bình D sống từ tháng 01 năm 2018 đến nay, nay tình cảm vợ chồng không còn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung như chị C khai, con chung đang sống chung với anh, anh yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C T phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự, những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014, Nghị quyết số 326 về án phí lệ phí: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị C với anh D. Con chung giao cho anh D tiếp tục nuôi con, chị C không phải cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung, nợ chung khai không có không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; chị C phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Ng L C khởi kiện xin ly hôn với anh L T D có địa chỉ tại xã HH, huyện CT, tỉnh Tây Ninh, theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

[2]. Về nội dung:

Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Ng L C và anh L T D chung sống với nhau vào năm 2014, đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 3 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã HH, huyện CT, tỉnh Tây Ninh, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Quá trình sống chung đến tháng 01 năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ đó đến nay, chị C xác định vợ chồng không thể hàn gắn được, yêu cầu được ly hôn với anh D. Anh D thừa nhận vợ chồng sống chung có mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 01 năm 2018 đến nay, nay anh đồng ý ly hôn với chị C. Do đó, giữa chị C và anh D không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần công nhận thuận tình ly hôn giữa chị C với anh D là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị C và anh D thống nhất có 01 con chung tên L T N - sinh ngày 10/4/2015, hiện đang sống chung với anh D, chị C yêu cầu nuôi con, yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng, sau đó thay đổi không yêu cầu cấp dưỡng; anh D giữ ý kiến yêu cầu nuôi con, không yêu cầu chị C cấp dưỡng.

Thấy rằng, từ khi chị C sinh cháu Nghĩa, sống chung với gia đình anh D đến đầu năm 2018, chị C và anh D phát sinh mâu thuẫn, hiện chị C về tỉnh Bình D sinh sống, cháu

Nghĩa vẫn sống chung với anh D từ khi anh chị sống ly thân đến nay. Cháu Nghĩa là con chung của anh D và chị C, nên anh chị đều phải có nghĩa vụ trông nom chăm sóc con chung, chị C xác định anh D có việc làm thu nhập ổn định, còn chị C mới xin đi làm công nhân được 01 tháng thu nhập chưa ổn định. Tại phiên tòa, chị C xác định thời gian con chị C sống chung với gia đình anh D, anh D và gia đình anh D chăm sóc cháu Nghĩa rất tốt, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Nghĩa, ổn định việc nuôi dưỡng chăm sóc cháu Nghĩa, nên cần giao cháu Nghĩa cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng anh D không yêu cầu cấp dưỡng, nên chị C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai có quyền cản trở.

[4]. Tài sản chung: Chị C, anh D không yêu cầu giải quyết, nợ chung: Chị C và anh D khai không nợ, nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C T đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn công nhận thuận tình ly hôn giữa chị C với anh D là phù hợp.

[6]. Về án phí: Chị C phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

**1.** Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ng L C và anh Lê Trung D.

**2.** Về con chung: Giao cho anh L T D tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Lê Trọng Nghĩa - sinh ngày 10/4/2015.

Chị C không phải cấp dưỡng nuôi con, do anh D không yêu cầu.

Chị C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai có quyền cản trở.

**3.** Tài sản chung: Chị C và anh D không yêu cầu giải quyết, nợ chung: Chị C và anh D khai không nợ, nên không đặt ra giải quyết.

**4.** Về án phí: Chị C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, những khoản chi trả vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0018884 ngày 08/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, chị C đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

**5.** Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HOÀI NÔNG XEÙT XỔÙ SÔ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nội nhấ:n:**

- TAND tãnh Tây Ninh;
- VKSND huyãn Châu Thành;
- THADS huyãn Châu Thành;
- UBND xã Hòa Hội;
- Cục nãng sã;
- Lòu HS,TA.

**Nguyễn Thị Thinh**

**Các T viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**